

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 26 - 02 - 2020

V/v: “Ly hôn và tranh chấp
quyền nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Sỹ và ông Võ Bá Lưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Loan – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2020/TLPT – HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con”;

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 31/2019/DSST-HNGĐ ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2020/QĐ-ST ngày 14 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị Ph, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn L, xã Ph, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; hiện tạm trú tại: ấp Đ, huyện L, tỉnh Đồng Nai; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Tr, xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

Người kháng cáo: Anh Lê Văn H là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án dân sự sơ thẩm, lời trình bày của các đương sự thì nội dung vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Ph và anh Lê Văn H tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn vào ngày 01/02/2016 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống mỗi người mỗi nơi, chị Ph đi làm ăn ở miền nam, còn anh H sống tại địa phương. Thời gian đầu hai vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, tình cảm dần không còn,

nên chị Ph làm đơn xin ly hôn. Anh H thống nhất với lời trình bày của chị Ph và đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh H và chị Ph có 01 con chung tên là Lê C, sinh ngày 08/8/2016, hiện đang sống cùng chị Ph. Chị Ph có nguyện vọng sau ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành. Anh H có nguyện vọng sau ly hôn xin được nuôi con và không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh H và chị Ph đều khai vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 31/2019/DSST-HNGĐ ngày 31/10/2019 của Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã quyết định:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Áp dụng khoản 1 Điều 51 và Điều 55 Luật hôn nhân gia đình xir: Chị Cao Thị Ph và anh Lê Văn H được ly hôn.

2. *Về quan hệ con chung:* Áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình: Giao con Lê C, sinh ngày 08/8/2016 cho chị Cao Thị Ph trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con trưởng thành

Áp dụng các Điều 107, 110, 116 Luật hôn nhân gia đình buộc anh Lê Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian tính từ tháng 11/2019 cho đến khi cháu Lê C trưởng thành đủ 18 tuổi.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án phí sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 06/11/2019 anh Lê Văn H kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm giải quyết giao cháu Lê C cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên toà phúc thẩm anh Lê Văn H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, chị Cao Thị Ph vắng mặt nhưng có bản trình bày nêu ý kiến xin xét xử phúc thẩm vắng mặt do ở xa đi lại khó khăn, không đồng ý với kháng cáo của anh H và đề nghị giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán tham gia Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử phúc thẩm.

Về hình thức: Đơn kháng cáo của anh Lê Văn H là hợp lệ và trong thời hạn luật định theo quy của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Y án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh H làm đơn kháng cáo trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật, nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm. Chị Ph vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 để xét xử vắng mặt chị Ph; về quan hệ hôn nhân, sau khi xét xử sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của anh H về việc được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê C sau ly hôn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Việc anh Hoàn có nguyện vọng xin được nuôi con là chính đáng, tuy nhiên cháu Lê C sinh ngày 08/8/2016 mới hơn 36 tháng tuổi, từ khi sinh ra đã được chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hiện hai mẹ con đang sống ổn định. Đối với trẻ nhỏ sự chăm sóc của người mẹ là cần thiết, tránh làm xáo trộn cuộc sống cũng như tâm lý đối với cháu Lê C, hơn nữa anh Hoàn hiện đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 đứa con riêng với người vợ trước, Hội đồng xét xử nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Lê C cho chị Ph trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp, vì vậy không chấp nhận kháng cáo của anh H.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Tại phiên tòa hôm nay, anh H trình bày nếu giao con cho chị Ph nuôi dưỡng thì anh sẽ không cấp dưỡng tiền nuôi con, còn nếu giao con cho anh nuôi dưỡng thì anh không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng tiền nuôi con, anh làm nghề kinh doanh tự do thu nhập bình quân mỗi tháng 10.000.000 đồng. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì người không trực tiếp nuôi dưỡng con phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, Bản án sơ thẩm đã buộc anh H cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 11/2019 cho đến khi con trưởng thành là phù hợp với quy định của pháp luật. Từ phân tích, nhận định trên cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần quan hệ con chung.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của anh H không được chấp nhận nên anh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm; anh H phải chịu nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Văn H, giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 31/2019/DSST-HNGĐ ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá về phần quan hệ con chung;

2. Áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân gia đình: Giao cháu Lê C, sinh ngày 08/8/2016 cho chị Cao Thị Ph trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Buộc anh Lê Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 11/2019 cho đến khi cháu Lê C trưởng thành đủ 18 tuổi.

Không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Lê Văn H phải chịu nộp 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai số AA/2017/0003852 ngày 11/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con anh Lê Văn H phải chịu 300.000 đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (26-02-2020).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn